

Bản án số:53/2023/HSST
Ngày:13-12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hồng M - chức vụ: Cán bộ hưu trí;

Bà Nguyễn Thị Nhung - chức vụ: Bí thư đoàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 01/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Nhật M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố H, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ dân phố 08, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt; bị tạm giữ từ ngày 24/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

2. Bị cáo: **Nguyễn Đăng D**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 21 tháng 8 năm 2006 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Số nhà 50B, tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 Trường trung học phổ thông thành phố Đ; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Đăng T và bà Lê Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền

sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 đến ngày 07/7/2023 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng D:* Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1978 (bố đẻ của bị cáo D); địa chỉ: Số nhà 50B, tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng D:* Bà Triệu Thị H, là Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Tòng Văn L, sinh năm 1999; địa chỉ: Bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, tại khu vực nhà thi đấu đa năng thuộc tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đăng D đang bán trái phép chất ma túy cho Tòng Văn L thu được số tiền 350.000 đồng và cho Nguyễn Văn Q thu được số tiền 200.000 đồng. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của D: 01 túi zip màu trắng bên trong có các lá thực vật khô (để trong cặp xe đạp điện), số tiền 550.000 đồng, 01 xe máy điện biển kiểm soát 27MD1-06558 (kèm chìa khóa xe và đăng ký xe) và 01 điện thoại di động Iphone 6s; thu giữ của L 01 túi zip màu trắng bên trong có các lá thực vật khô; thu giữ của Q các lá thực vật khô. D khai số lá thực vật khô bị thu giữ trên là Cần sa, mua của bị cáo Nguyễn Nhật M và đã bán lại cho L và Q như đã nói trên; còn 01 gói cát trong cặp xe đạp điện để bán kiếm lời; D đã liên lạc với L (D gọi là Phong) bằng điện thoại đã bị thu khi bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp M tại quán Game Home Rum 1, thuộc tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 12 pro và 01 túi zip trắng chứa các lá thực vật khô tại túi quần M đang mặc; M khai số lá thực vật khô là Cần sa, mua của một người tên là Hoàng ở tổ dân phố 03, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, cất giữ để bán và sử dụng. Quá trình điều tra đã làm rõ: M 03 lần bán Cần sa đựng trong các túi zip trắng cho D tại bàn uống nước của quán Game Home Rum 1, vào khoảng thời gian 20 giờ các ngày 06/5/2023 (bán 01 gói) thu được 100.000 đồng, ngày 22/6/2023 (bán 01 gói) thu được 200.000 đồng, ngày 23/6/2023 (bán 02 gói) thu được 200.000 đồng; M đã dùng chiếc điện thoại bị thu giữ liên lạc mua bán ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã gửi các lá thực vật dạng khô và số tiền thu giữ được đi giám định; kết quả giám định như sau:

- Kết luận giám định số 995/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu thực vật thu giữ của D (ký hiệu M1) có khối lượng 0,69 gam; mẫu thực vật thu giữ của L (ký hiệu M2) có khối lượng 0,93 gam; mẫu thực vật thu giữ của Q (ký hiệu M3) có khối lượng 0,26 gam; đều là chất ma túy loại Cần sa; hoàn lại tổng số 1,71 gam mẫu vật.

- Kết luận giám định số 996/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu thực vật thu giữ của M (ký hiệu M) có khối lượng 3,89 gam; là chất ma túy loại Cần sa; hoàn lại 3,77 gam mẫu vật.

(Cần sa nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 01 mục ID danh mục 1 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Kết luận giám định số 1114/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các tờ tiền có tổng mệnh giá 550.000 đồng thu giữ của D gửi giám định là tiền thật; hoàn lại toàn bộ mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 200/CT-VKSTPĐBP ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo M từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS: Xử phạt bị cáo D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Vật chứng là Cần sa còn lại sau giám định cùng các vật dụng chứa ma túy không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách Nhà

nước của bị cáo D 550.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 xe máy điện; của bị cáo M 500.000 đồng và 01 điện thoại di động.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện cho bị cáo D: Đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo D: Đồng ý với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có thân nhân là người có công đặc biệt với cách mạng. Mặt khác, bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức chưa đầy đủ, phạm tội do ham chơi. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập và phát triển tốt.

4. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định:

- Đối với bị cáo M: Trong tháng 5 và tháng 6/2023, tại quán Game Home Rum 1, thuộc tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ đã 03 lần bán Cần sa cho bị cáo D thu được số tiền 500.000 đồng; ngoài ra M còn cất giữ trái phép 3,89 gam Cần sa để bán lẻ kiếm lời và sử dụng.

- Đối với bị cáo D: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, tại tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ đã bán 0,93 gam Cần sa cho L, thu được 350.000 đồng; bán 0,26 gam Cần sa cho Q, thu được 200.000 đồng; ngoài ra D còn cất giữ trái phép 0,69 gam Cần sa để bán kiếm lời.

Điều 251 BLHS quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

c. Đối với 02 người trở lên..."

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo

Mđủ yếu tố cấu thành tội "*Mua trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, phạm tội vì mục đích vụ lợi. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo D có thân nhân là người có công với cách mạng, bố bị cáo được Chủ tịch tỉnh tặng bằng khen trong công tác giáo dục nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo M là có cơ sở để chấp nhận. Riêng bị cáo D: Bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và loại hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, việc xử lý phải bảo đảm lợi ích tốt nhất cho bị cáo và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo Điều 91 BLHS. Mặt khác bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đang học lớp 12, có nơi cư trú ổn định; ngoài lần phạm tội này, bị cáo không có vi phạm nào khác tại nơi cư trú cũng như trường học, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; nên cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định theo Điều 65 BLHS, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị của Đảng và nhà nước ta đối với người phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì: Bị cáo D là người chưa thành niên; bị cáo M không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng với những vật dụng dùng để gói ma túy không có giá trị; tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo bán ma túy mà có, điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, xe máy điện bị cáo D dùng để cất giữ ma túy.

Bị cáo M khai mua ma túy của một người tên Hoàng ở tổ dân phố 03 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; việc mua bán chỉ hai người biết; quá trình điều tra có một người tên Hoàng ở địa chỉ này, nhưng Hoàng không thừa nhận việc này; vì vậy không có căn cứ để xử lý. L và Q có hành vi mua ma túy cất giữ để sử dụng, nhưng khối lượng chưa đến mức xử lý hình sự; Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý. Ngoài 02 lần bán ma túy cho L và Q, bị cáo D khi còn bán ma túy cho 02 người khác không rõ lai lịch và địa chỉ, ngoài lời khai của D ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/6/2023.

1.2. Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*nơi bị cáo cư trú*) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu để hủy 5,48 gam Cần sa và 03 túi zip màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đăng D: 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast màu đen, biển kiểm soát 27MĐ1-06558, số máy: JBD204180315, số khung: LHLVLE035624 (kèm chìa khóa xe và đăng ký xe); 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, số máy: NN1L2LL/A, số seri: FRDVN07HHFLQ, kèm 01 sim Mobiphone số 0832.030.308 và số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Nhật M: 01 điện thoại di động Iphone 12 pro màu xám, số máy: MGMK3AA/A, số seri: G6TDC1V00D8X, kèm 01 sim Viettel số 0338.871.369 và số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Nhật M và bị cáo Nguyễn Đăng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 BLHS: Các bị cáo Nguyễn Nhật M và Nguyễn Đăng D, người đại diện cho bị cáo Nguyễn Đăng D, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng D có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/12/2023); trường hợp vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo D;
- Người bào chữa cho bị cáo D;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung